

Số : 050/CV/IFS-2018

Biên Hòa, ngày 24 tháng 04 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 1 năm 2018)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 1 năm 2018 như sau:

ĐVT: Ngàn VND

Các chỉ tiêu	Quý 1 năm 2018	Quý 1 năm 2017	%	LK Quý 1 năm 2018	LK Quý 1 năm 2017	%
Tổng doanh thu	346,221,620	291,674,805	19%	346,221,620	291,674,805	19%
Các khoản giảm trừ	20,387,895	19,010,329	7%	20,387,895	19,010,329	7%
<i>% Giảm trừ DT</i>	6%	7%		6%	7%	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>325,833,725</b>	<b>272,664,476</b>	<b>19%</b>	<b>325,833,725</b>	<b>272,664,476</b>	<b>19%</b>
Giá vốn hàng bán	195,241,396	181,786,233	7%	195,241,396	181,786,233	7%
<i>% Giá vốn hàng bán</i>	60%	67%		60%	67%	
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>130,592,329</b>	<b>90,878,243</b>	<b>44%</b>	<b>130,592,329</b>	<b>90,878,243</b>	<b>44%</b>
<i>% Lợi nhuận gộp</i>	40%	33%		40%	33%	
Doanh thu hoạt động tài chính	206,026	1,739,913	-88%	206,026	1,739,913	-88%
Chi phí tài chính	927,411	2,814,807	-67%	927,411	2,814,807	-67%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>929,413</i>	<i>1,204,334</i>	<i>-23%</i>	<i>929,413</i>	<i>1,204,334</i>	<i>-23%</i>
Chi phí bán hàng	79,229,707	63,125,531	26%	79,229,707	63,125,531	26%
<i>% Chi phí bán hàng</i>	24%	23%		24%	23%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,785,782	8,230,586	7%	8,785,782	8,230,586	7%
<b>Lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>41,855,455</b>	<b>18,447,232</b>	<b>127%</b>	<b>41,855,455</b>	<b>18,447,232</b>	<b>127%</b>
Thu nhập khác	237,976	878,361	-73%	237,976	878,361	-73%
Chi phí khác	1,379,658	1,418,486	-3%	1,379,658	1,418,486	-3%
<b>Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế</b>	<b>40,713,773</b>	<b>17,907,107</b>	<b>127%</b>	<b>40,713,773</b>	<b>17,907,107</b>	<b>127%</b>
CP thuế TN hiện hành	3,014,182	-		3,014,182	-	
CP thuế TN hoãn lại	(208,627)	(208,627)	0%	(208,627)	(208,627)	0%
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>37,908,218</b>	<b>18,115,734</b>	<b>109%</b>	<b>37,908,218</b>	<b>18,115,734</b>	<b>109%</b>
<i>% Lợi nhuận sau thuế</i>	12%	7%		12%	7%	
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	37,934,754	18,065,063	110%	37,934,754	18,065,063	110%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	(26,536)	50,671	-152%	(26,536)	50,671	-152%

Công ty chúng tôi xin giải trình một số yếu tố liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của kỳ báo cáo này như sau:

Doanh thu bán hàng thuần Quý 1 năm 2018 tăng 19% so với cùng kỳ năm 2017, kết quả đạt được do Công ty đã nỗ lực tối đa hóa lực lượng bán hàng trên toàn quốc, tận dụng nhu cầu thị trường dịp lễ tết đầu năm để tăng doanh số.

Chi phí giá vốn hàng bán Quý 1 năm 2018 giảm, chiếm tỷ trọng 60% doanh thu thuần so với 67% số cùng kỳ năm ngoái do trong quý này công ty tiếp tục tăng sản lượng sản xuất, duy trì ổn định giá mua nguyên vật liệu mua vào, giảm chi phí gia công và sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn chi phí sản xuất chung...làm giảm giá thành sản xuất trên đầu sản phẩm, kết quả làm cho tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm.

Doanh thu hoạt động tài chính trong Quý 1 năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm ngoái nguyên nhân do sự ổn định của tỷ giá ngoại tệ trong quý.

Chi phí hoạt động tài chính trong Quý 1 năm 2018 giảm cũng do cùng nguyên nhân ổn định tỷ giá ngoại tệ trong kỳ, bên cạnh đó chi phí lãi vay giảm còn ở mức 0,3% doanh thu do Công ty đã thanh toán một phần khoản vay nội bộ nước ngoài với lãi suất ưu đãi khoảng 2% một năm.

Trong Quý 1 năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thưởng doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán,... với mục đích duy trì doanh số trong quý và trong thời gian tới. Công ty đã chuẩn bị DMS (Hệ thống Quản lý Phân phối) để triển khai trên toàn quốc trong quý này theo kế hoạch, dẫn đến tăng tỷ lệ chi phí bán hàng, chiếm 24% trên doanh thu thuần so với 23% của số cùng kỳ năng ngoái

Chi phí quản lý doanh nghiệp trong giảm còn 2.7% trên doanh thu thuần so với mức 2,8% cùng kỳ năm ngoái do giảm một số chi phí hoạt động liên quan.

Thu nhập khác trong kỳ thể hiện khoản thu tiền từ thanh lý một tài sản không sử dụng.

Chi phí khác trong quý chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng do Quý 1 năm 2018 công ty đạt tỷ suất lợi nhuận trước thuế 12% và đã sử dụng hết lỗ lũy kế từ các năm trước mang sang.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**  
K.V.S.D.N. 560024587  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**THỰC PHẨM**  
**QUỐC TẾ**  
TP. BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI  
**Yutaka Ogami**  
**Chủ tịch Kiểm Tổng giám đốc**

No : 050/CV/IFS-2018

Bien Hoa, 24th April 2018

To : - State Securities Commission (SSC)  
 - Hanoi Stock Exchange (HNX)

(Re: Explanatory for Consolidated business results of 1st Quarter 2018)

First we would like to thank you for your continued support.

We would like to provide the result of Consolidated income statement for the 1st Quarter of year 2018 as following:

Unit: VND'000

Descriptions	1st Quarter - 2018	1st Quarter - 2017	%	YTD2018Q1	YTD2017Q1	%
Revenue from sale of goods	346,221,620	291,674,805	19%	346,221,620	291,674,805	19%
Revenue deductions	20,387,895	19,010,329	7%	20,387,895	19,010,329	7%
<i>Deduction %</i>	6%	7%		6%	7%	
<b>Net revenue</b>	<b>325,833,725</b>	<b>272,664,476</b>	<b>19%</b>	<b>325,833,725</b>	<b>272,664,476</b>	<b>19%</b>
Cost of sales	195,241,396	181,786,233	7%	195,241,396	181,786,233	7%
<i>COGS %</i>	60%	67%		60%	67%	
<b>Gross profit</b>	<b>130,592,329</b>	<b>90,878,243</b>	<b>44%</b>	<b>130,592,329</b>	<b>90,878,243</b>	<b>44%</b>
<i>GP %</i>	40%	33%		40%	33%	
Financial income	206,026	1,739,913	-88%	206,026	1,739,913	-88%
Financial expenses	927,411	2,814,807	-67%	927,411	2,814,807	-67%
<i>In which: interest expense</i>	929,413	1,204,334	-23%	929,413	1,204,334	-23%
Selling expenses	79,229,707	63,125,531	26%	79,229,707	63,125,531	26%
<i>Selling expenses %</i>	24%	23%		24%	23%	
General and administration expenses	8,785,782	8,230,586	7%	8,785,782	8,230,586	7%
<b>Operating profit (loss)</b>	<b>41,855,455</b>	<b>18,447,232</b>	<b>127%</b>	<b>41,855,455</b>	<b>18,447,232</b>	<b>127%</b>
Other income	237,976	878,361	-73%	237,976	878,361	-73%
Other expenses	1,379,658	1,418,486	-3%	1,379,658	1,418,486	-3%
<b>Profit (loss) before tax</b>	<b>40,713,773</b>	<b>17,907,107</b>	<b>127%</b>	<b>40,713,773</b>	<b>17,907,107</b>	<b>127%</b>
CIT for the current year	3,014,182	-		3,014,182	-	
Deferred CIT	(208,627)	(208,627)	0%	(208,627)	(208,627)	0%
<b>Profit (loss) after tax</b>	<b>37,908,218</b>	<b>18,115,734</b>	<b>109%</b>	<b>37,908,218</b>	<b>18,115,734</b>	<b>109%</b>
<i>PL %</i>	12%	7%		12%	7%	
Equity holders of the Company	37,934,754	18,065,063	110%	37,934,754	18,065,063	110%
Non-controlling interest	(26,536)	50,671	-152%	(26,536)	50,671	-152%

We would like to explain several factors related to the results of Consolidated operations as of the reporting period as follows:

Net revenue in 1st Quarter 2018 increased 19% compared with same period in year 2017, resulting from the Company's effort to maximize its salesforth in nationwide and also take advantage in increase sale during the festival season of the lunar new year.

Cost of sales (COS) in 1st Quarter was accounting at 60% of net sales comparing to 67% of its respective period of last year, for the Company increased production volume, maintained purchase price of raw materials, reduced the outsource processing fee and utilities the overhead ...causing the reduction of the production cost per case, which resulting in the COS reduced accordingly.

Income from financial activities in the 1st Quarter 2018 decreased compared to the same period last year, mostly related to the stable of the fluctuation of VND during this Quarter.

Expenses for financial activities in the 1st Quarter 2018 decreased as same above reason. Besides, loan interest was reduced at 0.3 % per net sales due to the Company has made repayment for partial of the inter-company offshore loans with interest rates about 2% per annum.

In the 1st Quarter 2018, the company implemented the sales support programs such as discount/ promotion programs, sales incentives for distributors and sales team, programs for outlets... in order to expand the volume of sales for the Quarter and onward. The Company has prepared for DMS (Distribution Management System) in order to roll-out it for nationwide during this quarter as planned, it resulted in the increasing of selling expenses ratio, accounting for 24% per net sales compared to 23% of last same period.

General and administration expenses was accounting for 2.7 % of net sale compare with last year 3.0% due to the reduction of several operation cost

Other incomes mostly referred to liquidation of one unused fixed asset

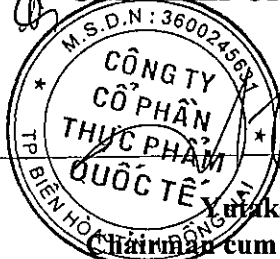
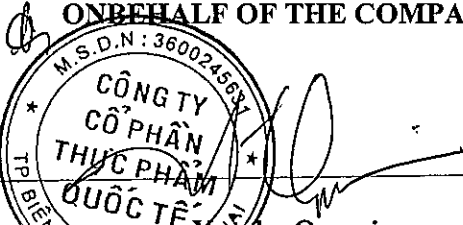
Other expenses mostly referred to the depreciation cost of several idled assets which are not use in the period.

Corporate income tax expense increased due to in this quarter, the Company gain the earnings before tax with ratio 12%, beside, the company have fully utilize the tax losses from previous years.

Above are some explanation for operating results of the 1st Quarter 2018.

Thanks and best regards.

ON BEHALF OF THE COMPANY



Yutaka Ogami  
Chairman cum General Director